TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày 26 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung và ông Lê Xuân Tầm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 11/01/2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 30/9/1959; sinh trú quán: Khu 8, phường M, thành T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Ph (đã chết) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1942; có vợ: Kiều Thị Ph, sinh năm 1967 (đã ly hôn) và Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 (đã ly hôn) và 01 con (đã chết); tiền án: Có 02 tiền án:

+ Tại Bản án số 151/2012/HSST ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản trộm cắp 3.500.000đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2014.

+ Tại Bản án số 29/2016/HSST ngày 29/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 204.000đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2016.

Nhân thân: Tại Bản án số 92/1994/HSST ngày 26/7/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 04 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân và 09 tháng tù giam về tội Giả mạo giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước (giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.600.000đ). Ngày 18/3/1997 chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Bản án số 42/1998/HSST ngày 10/10/1998 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 27/3/2001 Chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Bản án số 19/HSPT ngày 17/4/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt trên 50.000.000đ). Tháng 8 năm 2008 chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Tiền sự: Không.

Ngày 21/8/2017, Bùi Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường M, thành phố T, tỉnh T. Tại bản án số 191/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ (14 giờ 30 phút ngày 21/8/2017 đến 14 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2017) của Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2017 đến nay (có mặt)

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; trú tại: xã S, huyện T, tỉnh P (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/10/2017, Bùi Văn T, trú tại phường M, thành phố T, tỉnh T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát: 19H9-2779 đem theo 01 chiếc túi xách màu đen bên trong có 01 chiếc đèn pin, 01 chiếc kìm, 01 lưỡi cưa bằng kim loại, 03 chiếc cờ lê, 01 chiếc mỏ lết, 01 đoạn sắt bằng kim loại, 01 chổi quét sơn đi từ nhà ở theo đường Quốc lộ 2A đến địa bàn huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích xem có ai để xe ô tô sơ hở sẽ trộm cắp bình ắc quy đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến địa phận thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh P, T quan sát thấy ở bãi đất trống bên trái đường Quốc lộ 2A theo chiều đi của T có 03 chiếc xe ô tô tải có biển kiểm soát là: 21C- 019.24, 88C-057.20 và 19L-7751 của ông Nguyễn Văn L. T điều khiển xe mô tô đi qua

vị trí để 03 xe ô tô trên, quan sát thấy có đèn sáng nhưng không có ai quản lý, trông giữ những chiếc xe trên nên T điều khiển xe mô tô vòng quay lại và dựng xe ở rệ đường đối diện vị trí các xe trên rồi đi bộ qua đường đến vị trí chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát: 19L-7751, T mở nắp của giá để bình ắc quy thì thấy bên trong giá này có các thanh sắt được hàn kiên cố bên ngoài 02 bình ắc quy, không thể tháo dỡ trộm cắp được. T tiếp tục đi đến vị trí giá để bình ắc quy của xe ô tô biển kiểm soát: 88C- 057.20 thì thấy nắp đậy của giá để bình ắc quy đã bị tháo dỡ, bên trong giá không có bình ắc quy nào. T đến vị trí đỗ xe ô tô biển kiểm soát: 21C- 019.24 rồi dùng cờ lê và mỏ lết đem theo từ trước tháo dỡ nắp đậy bảo vệ, ốc vít của giá để bình ắc quy thì thấy 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai loại 12V-100AH của xe ô tô tải này nên T tiếp tục tháo nới lỏng bu lông ở bình ắc quy để dây dẫn điện đầu bình ắc quy rời ra, khi T đang tháo các bu lông còn lại ở bình ắc quy ra để lấy hai chiếc ắc quy thì bị Công an xã S cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang và thu giữ 01 túi xách màu đen bên trong có 01 chiếc đèn pin màu đỏ đen, 01 chiếc kìm có chuôi gắn nhựa màu đen vàng, 01 lưỡi cưa bằng kim loại, 03 chiếc cờ lê các loại, 01 chiếc mỏ lết, 01 đoạn sắt kim loại, 01 chổi quét sơn màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 19H9 - 2779 có giá để hàng trên yên xe phía sau, trên giá để hàng được buộc 01 dây chun màu đen và 02 dây chun màu vàng của Bùi Văn T.

Nhận được tin báo, Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp cùng các ngành chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, đã tạm giữ 02 bình ắc quy của chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát: 21C- 019.24 mà T đang tháo dỡ để trộm cắp. Đồng thời thu giữ các vi vết sinh học, 01 bu lông bảo vệ bên ngoài bình ắc quy của xe ô tô biển kiểm soát: 21C- 019.24; 01 nắp nhựa, 01 nắp kim loại bảo vệ bình ắc quy, 03 đai ốc, 02 bu lông, 03 long đen, 01 vỏ bọc bằng nhựa ở dây dẫn điện ắc quy thu tại xe ô tô biển kiểm soát: 88C- 057.20.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định giá trị 02 chiếc bình ắc quy trên là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 19/10/2017, Cơ quan Điều tra đã Trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định sinh học (GEN) đối với các mẫu vi vết sinh học thu được tại các mẫu vật trên xe ô tô biển kiểm soát: 21C- 019.24 và 88C- 057.20. Ngày 30/11/2017, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có kết luận giám định xác định không phát hiện thấy tế bào người trên các mẫu gửi giám định.

Đối với 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai loại 12V-100AH; 01 bu lông bảo vệ bên ngoài bình ắc quy của xe ô tô biển kiểm soát: 21C- 019.24; 01 nắp nhựa, 01 nắp kim loại bảo vệ bình ắc quy, 03 đai ốc, 02 bu lông, 03 long đen, 01 vỏ bọc bằng nhựa ở dây dẫn điện ắc quy thu tại xe ô tô biển kiểm soát: 88C- 057.20 là tài sản của ông Nguyễn Văn L nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông L. Nhận lại tài sản, ông L không thắc mắc, đề nghị gì.

Đối với 02 chiếc bình ắc quy bị mất trên chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 88C- 057.20, ông Nguyễn Văn L có đề nghị cơ quan điều tra làm rõ đối tượng trộm cắp tài sản và thu hồi trả lại cho ông Lợi 02 chiếc bình ắc quy này. Quá trình điều tra, Bùi Văn T không thừa nhận trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy kể trên, cơ quan điều tra đã Trưng cầu giám định các vi vết sinh học trên các đồ vật thu giữ được của xe ô tô tải biển kiểm soát: 88C- 057.20 nhưng không phát hiện thấy tế bào người để so sánh với kiểu GEN của Bùi Văn T. Vì vậy chưa có đủ căn cứ xác định T là người trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy trên. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 06/KSĐT - KT ngày 31/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Bùi Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50, 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với 12 (mười hai) tháng tù tại bản án số 191/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2017 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ (14 giờ 30 phút ngày 21/8/2017 đến 14 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2017). Đồng thời đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 15/10/2017, tại khu vực bãi đất trống ven đường QL2A địa phận thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh P, Bùi Văn T đang thực hiện hành vi tháo dỡ nắp đạy bảo vệ và ốc vít giá để ắc quy xe ô tô tải biển kiểm soát: 21C- 019.24 của ông Nguyễn Văn L để trộm cắp 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai loại 12V- 100AH của xe ô tô trên thì bị bắt; trị giá 02 chiếc bình ắc quy là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án từ đó có đủ cơ sở để khẳng định hành vi nêu trên của bị cáo T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Nội dung khoản 1 Điều 138 quy định: " 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Tại thời điểm xét xử, Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật, thay thế cho Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhưng theo tinh thần hướng dẫn của Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.... thì vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết đối với hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp tài sản của ông L. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Ngày 26/7/1994 T bị Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 09 tháng tù về tội "Giả mạo giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước" (giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.600.000đ). Ngày 10/10/1998 T bị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh P xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 17/4/2002 T bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản chiếm đoạt trên 50.000.000đ). Theo quy định của Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo được đương nhiên xóa án. Ngày 21/6/2012 Tiền bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản trộm cắp 3.500.000đồng). Ngày 29/3/2016 T bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản 204.000đồng), ngày 03/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo T đã nhiều lần bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, bất chấp quy định của pháp luật tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Nhưng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo , khi bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy của ông Nguyễn Văn L thì bị phát hiện bắt giữ nên gây thiệt hại chưa lớn. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 21/8/2017, Bùi Văn T trộm cắp tài sản tại phường M, thành phố T, tỉnh T, trị giá tài sản trộm cắp là 1.020.000đồng. Tại bản án số 191/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt T 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ (14 giờ 30 phút ngày 21/8/2017 đến 14 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2017), Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, cần căn cứ vào Điều 55, 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản gì. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

Về xử lý vật chứng: 01 túi xách màu đen bên trong có 01 đèn pin màu đỏ đen, 01 chiếc kìm có chuôi gắn nhựa màu đen vàng, 01 lưỡi cưa bằng kim loại, 03 chiếc cờ lê các loại, 01 chiếc mỏ lết, 01 đoạn sắt kim loại, 01 chổi quét sơn màu đen là công cụ T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 19H9- 2779 là tài sản của bị cáo T sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, 56 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 12 (mười hai) tháng tù tại bản án số 191/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2017 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ (14 giờ 30 phút ngày 21/8/2017 đến 14 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2017).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát: 19H9- 2779.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen, 01 đèn pin màu đỏ đen, 01 chiếc kìm có chuôi gắn nhựa màu đen vàng, 01 lưỡi cưa bằng kim loại, 03 chiếc cờ lê các loại, 01 chiếc mỏ lết, 01 đoạn kim loại, 01 chổi quét sơn màu đen.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 10/01/2018).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Trại tạm giam;
- THADS huyện;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên